TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/ 2019/ HS - ST
Ngày: 30 - 10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quý

Ông Vũ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại: Nhà Văn hóa Tổ dân phố 12, phường Thắng Lợi. Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/TLST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn NN, sinh ngày 08/4/1992, tại: Phổ Yên – Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Cầu Giao, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nông Văn Bình và bà: Lê Thị Miền; bị cáo có vợ là: Đỗ Thị Ánh Hằng - sinh năm 1986; có 02 con (đều sinh năm 2012). Tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 13/7/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (Quyết định số 08/ 2017/ QĐ - TA, đến tháng 3/2019 chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 09/8/2019 cho đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo NN*: Bà Nguyễn Thị Dung, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người bị hại:*

+ Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Bùi Thị D, sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm Đài 1, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Phạm Quang K, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường B, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Mạnh Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/7/2019, Nông Văn NN một mình đi đến khu vực xóm Thanh Xuyên, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên tìm mua ma NNy thì gặp một người tên Tiến cũng đến mua ma NNy, cả hai rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, NN điều khiển xe môtô kiểu xe Future của Tiến, chở Tiến đi theo đường Quốc lộ 3 nhưng không trộm cắp được tài sản gì. Khoảng 14 giờ cùng ngày, NN rủ Tiến đến nhà anh Vũ Xuân Thuần, tại tổ dân phố 12, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công (là người quen của NN) để uống bia. Khi đến nơi, thấy nhà anh Thuần khóa cửa, không có ai ở nhà. Do đã từng tới đây chơi và biết trên gác xép nhà anh Thuần có để máy hàn nên NN bảo Tiến đi vòng ra phía sau nhà anh Thuần, trèo vào trong nhà còn NN đứng cảnh giới, sau đó Tiến đã trèo vào trong và lấy trộm: 01 chiếc máy hàn điện tử có vỏ kim loại màu cam, nhãn hiệu Dera, kích thước (35 x 13 x 24)cm; 01 máy hàn cuốn bằng kim loại kích thước (30 x 20 x 34)cm; 02 đoạn dây điện có vỏ màu đen, bên trong có lõi đồng, lần lượt có chiều dài 12,8m và 21,5m, đem ra ngoài khu bãi đất trống ở sau nhà anh Thuần cất giấu, rồi tiếp tục quay lại lấy trộm của bà Nguyễn Thị Loan (là mẹ đẻ của anh Thuần) 01 bao tải bên trong đựng chè rồi đem ra ngoài để cùng với số máy hàn và dây điện đã trộm cắp trước đó. Sau đó, Tiến cùng NN chở hai máy hàn và bao tải chè về địa bàn thị xã Phổ Yên tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, do xe của Tiến bị hỏng nên NN một mình gọi xe taxi mang số tài sản trên đến cửa hàng của anh Phạm Quang Kiên, tại tổ dân phố Yên Thứ, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, bán cho anh Kiên 02 chiếc máy hàn được số tiền 1.200.000 đồng, sau đó NN tiếp tục thuê xe taxi và mang theo bao tải chè đi đến khu vực ngã tư Phổ Yên thì gặp Tiến, cả hai mang bao tải chè đi đến chợ Phổ Yên, cân được 14kg và bán cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 700.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản NN và Tiến chia nhau tiêu xài. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/7/2019, Tiến và NN gặp nhau tại xóm Thanh Xuyên, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, rồi cùng nhau quay lại khu bãi đất trống sau nhà anh Thuần mang nốt 02 đoạn dây điện cất giấu ở đó đến điểm thu mua phế liệu của bà Bùi Thị Duyên, tại xóm Đài 1, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên bán được 200.000 đồng chia nhau tiêu sài.

Ngày 06/8/2019, anh Phạm Quang Kiên và bà Bùi Thị Duyên đã tự nguyện giao nộp 02 máy hàn và 02 đoạn dây điện cho Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ vụ việc.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 08/8/2019 và số 50 ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Dera màu vàng kích thước (35 x 13 x 24)cm, 01 máy hàn điện kích thước (30 x 20 x 34)cm, 02 đoạn dây điện có vỏ nhựa lõi kim loại màu vàng dài 12,8m và 21,5m có giá trị là 3.000.000 đồng; 14kg chè búp có giá trị là 1.960.000 đồng *(bút lục số 49,50,53)*.

Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo NN đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến sự việc như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Vũ Xuân Thuần *(bút lục 57 - 61)*, Nguyễn Thị Loan *(bút lục 63 - 64)*; người làm chứng Mạnh Thị Nguyệt *(bút lục 55 – 68)*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Phạm Quang Kiên khai chiều ngày 28/7/2019, một mình NN đến nhà và bán cho anh Kiên 02 chiếc máy hàn với giá 1.200.000 đồng, khi NN bán máy hàn cho anh Kiên, NN không nói và anh Kiên cũng không biết đó là tài sản do NN trộm cắp mà có *(bút lục 71 - 74)*, bà Bùi Thị Duyên khai vào một ngày cuối tháng 7 năm 2019, có 02 người thanh niên đi xe máy đến nhà bà Duyên bán cho bà Duyên 02 cuộn dây điện với giá 200.000 đồng, khi bán dây điện cho bà Duyên hai người đó không nói và bà Duyên cũng không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có *(bút lục 69)*.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Công an xã Trung Thành cung cấp không phát hiện thông tin người có là tên là Tiến có đặc điểm như bị cáo NN đã mô tả cư trú hoặc xuất hiện tại địa bàn xã Trung Thành *(bút lục 103)*.

Về vật chứng của vụ án: 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Dera màu vàng kích thước (35 x 13 x 24)cm, 01 máy hàn điện kích thước (30 x 20 x 34)cm, 02 đoạn dây điện có vỏ nhựa lõi kim loại màu vàng dài 12,8m và 21,5m, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn Thuần là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với số chè búp NN đã bán cho người không quen biết, nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn Thuần không yêu cầu bị cáo NN phải bồi thường khoản tiền nào. Bà Bùi Thị Duyên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 200.000 đồng *(bút lục 69)*. Anh Phạm Quang Kiên yêu cầu bị cáo NN trả số tiền 1.200.000 đồng *(bút lục 74)*.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Loan yêu cầu bị cáo NN phải bồi thường số tiền 2.310.000 đồng giá trị 14 kg chè mà NN đã lấy trộm. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà Loan và bị cáo NN đã tự thỏa thuận, bà Loan tự nguyện cho bị cáo NN toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo NN phải bồi thường khoản tiền nào, đồng thời có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo NN.

Tại bản cáo trạng số 64/ CT - VKS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nông Văn NN về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NN về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn NN phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo NN từ 12 đến 15 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo NN phải hoàn trả cho anh Kiên số tiền 1.200.000 đồng anh Kiên đã bỏ ra để mua 02 chiếc máy từ NN; về án phí: buộc bị cáo NN phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo NN nhất trí quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng; tuy nhiên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NN từ 03 đến 06 tháng tù và đề nghị miễn án phí cho bị cáo do bị cáo NN thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số và là cá nhân thuộc hộ cận nghèo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về điều luật áp dụng và về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo NN, người bị hại Loan không có ý kiến tranh luận. Bị cáo NN nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Nông Văn NN đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 28/7/2019, tại tổ dân phố 12, phường Thắng Lợi, thành phô Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Nông Văn NN đã trộm cắp của anh Vũ Xuân Thuần 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Dera màu vàng kích thước (35 x 13 x 24)cm, 01 máy hạn điện kích thước (30 x 20 x 34)cm, 02

đoạn dây điện có vỏ nhựa lõi kim loại màu vàng dài 12,8m và 21,5m, trộm cắp của bà Nguyễn Thị Loan là mẹ đẻ anh Thuần 01 bao tải chè búp khô. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.960.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Văn NN đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

" *1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội, trật tự trị an tại địa phương.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo NN sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12 thì bỏ học ở nhà lao động tự do. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự, năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo NN được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra tại phiên tòa, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo NN không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, nhưng xét về nhân thân, hiện bị cáo đang có 01 tiền sự. Do đó, cần thiết phải xét xử bằng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo và mức giá trị tài sản chiếm đoạt, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo NN thì còn có người tên là Tiến cùng NN thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật. Anh Phạm Quang Kiên và bà Bùi Thị Duyên là những người mua tài sản NN trộm cắp, nhưng những người này đều không biết

đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự với những người này.

[3] Về vật chứng của vụ án: 02 máy hàn điện và 02 đoạn dây điện có vỏ nhựa lõi kim loại màu vàng dài 12,8m và 21,5m là tài sản NN trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn Thuần là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là đúng pháp luật. Đối với số chè búp NN đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn Thuần không yêu cầu bị cáo NN phải bồi thường khoản tiền nào; bà Bùi Thị Duyên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 200.000 đồng bà Loan đã mua 02 cuộn dây điện.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Loan và bị cáo NN đã tự thỏa thuận, bà Loan tự nguyện cho bị cáo NN toàn bộ giá trị tài sản bị cáo NN đã trộm cắp của bà Loan, không yêu cầu bị cáo NN phải bồi thường khoản tiền nào. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Phạm Quang Kiên yêu cầu bị cáo NN phải trả số tiền 1.200.000 đồng anh Kiên đã mua 02 máy hàn điện từ NN, việc mua bán này của anh Kiên là ngay tình, anh Kiên không biết đó là tài sản NN trộm cắp mà có. Trước hết cần buộc bị cáo NN phải trả cho anh Kiên số tiền trên. Sau này, nếu Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ được người có tên là Tiến để xử lý trách nhiệm, lúc này, nếu bị cáo NN có yêu cầu xem xét người có tên là Tiến phải cùng chịu trách nhiệm liên đới đối với số tiền bị cáo NN phải trả cho anh Kiên, sẽ được xem xét, giải quyết sau.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa người bào chữa xin được miễn án phí. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn NN.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 106, 136, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các Điều 131; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Luật Thi hành án dân sự. Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn NN phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Nông Văn NN **12** *(mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2019.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nông Văn NN **45** (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Loan tự nguyện không yêu cầu bị cáo Nông Văn NN phải bồi thường khoản tiền nào.

- Buộc bị cáo Nông Văn NN phải trả cho anh Phạm Quang Kiên số tiền 1.200.000đ *(một triệu, hai trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Kiên có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo NN chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn NN.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nông Văn NN và người bị hại Nguyễn Thị Loan; vắng mặt người bị hại Vũ Xuân Thuần và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Quang Kiên, Bùi Thị Duyên.

Báo cho bị cáo NN và bà Loan biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại Thuần và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kiên, Duyên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; NBH; NLQ:
- UBND xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên;
  (kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

Dương Văn Phong